TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN PHONG** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 53/2025/HSST Ngày 28/4/2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc T.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị T.
2. Bà Lê Thị Hồng V.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sátsát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị QA - K129 sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử trực tiếp công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2025/TLST-HS ngày 27/3/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST-HS ngày 09/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐST-HS, ngày 21/4/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trương Văn B123, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Thôn Ô Cách, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn Tám, sinh năm 1941 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Lại, sinh năm 1941; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ là Trương Thị Toàn, sinh năm 1971; Có 05 con, con lớn sinh năm 1994 và con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Bản án số 36/2013/HSST ngày 12/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong tuyên phạt bị cáo Trương Văn B123 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 BLHS, phạt bổ sung 3.000.000 đồng. Này 12/8/2014, B123 đã chấp hành xong toàn bộ Bản án).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2025 đến ngày 04/01/2025 được hủy bỏ biện pháp tạm giam. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Thị N124, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Thôn Đại Chu, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Thân (Đã chết) và bà Ngô Thị Tâm (Đã chết); Gia đình có 08 anh em, bị cáo là con thứ tư; Có chồng là Nguyễn Đức Tú, sinh năm 1969 (Đã chết); Con có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2016/HSST ngày 20/4/2016 của TAND huyện Yên Phong tuyên miễn trách nhiệm hình sự đối với N124 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2025 đến ngày 04/01/2025 được hủy bỏ biện pháp tạm giam. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Trương Thị L125, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Thôn Phù Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Đức Năm, sinh năm 1934 và bà Nguyễn Thị Bản, sinh năm 1932 (Đã chết); Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ tư; Có chồng là Trương Đức Lộc, sinh năm 1965 (Đã ly hôn); Con có 03 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 05/3/2016, L125 bị Công an thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc", hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2025 đến ngày 04/01/2025 được hủy bỏ biện pháp tạm giam. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Trương Văn T126, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn Ô Cách, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn Lâm (Đã chết) và bà Trương Thị Toan, sinh năm 1957; Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ tư; Có vợ là Nguyễn Thị Nhượng, sinh năm 1983; Con có 04 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2025 đến ngày 04/01/2025 được hủy bỏ biện pháp tạm giam. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Trương Văn Q127, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Thôn Ô Cách, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn Thuật (Đã chết) và bà Trương Thị Tạo (Đã

chết); Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba; Có vợ là Trương Thị Nhã, sinh năm 1968; Con có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2025 đến ngày 04/01/2025 được hủy bỏ biện pháp tạm giam. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Trương Văn H128, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn Ô Cách, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn Nhân, sinh năm 1966 và bà Trương Thị Hoàn, sinh năm 1967; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Có vợ là Trần Thị Hoa, sinh năm 1992; Con có 03 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2025 đến ngày 04/01/2025 được hủy bỏ biện pháp tạm giam. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Trương Văn S129, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Thôn Ô Cách, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn Thức (Đã chết) và bà Trương Thị Tiếu, sinh năm 1950; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba; Có vợ là Nguyễn Thị Ngân, sinh năm 1983; Con có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2025 đến ngày 04/01/2025 được hủy bỏ biện pháp tạm giam. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: Nguyễn Văn K130, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Thôn Ô Cách, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Ly, sinh năm 1954 (Đã chết) và bà Trương Thị Thùy, sinh năm 1956 (Đã chết); Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư; Có vợ là Nguyễn Thị Hòa, sinh năm 1983; Con có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2025 đến ngày 04/01/2025 được hủy bỏ biện pháp tạm giam. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

** Người phiên dịch cho bị cáo Trương Văn T126:*

Bà Lê Thị Minh H - Giáo viên - Trung tâm giáo dục chuyên biệt và B123 trợ xã hội tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ L125 quan:*

Anh Trương Văn H, sinh năm 1980 (Xin vắng mặt);
Trú tại: Thôn Ô Cách, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 01/01/2025, bị cáo B123 sử dụng điện thoại Oppo F11 màu trắng lắp sim số 0342055259 gọi cho các bị cáo S129, H128, N124 và L125 rủ đến nhà của B123 để đánh bạc. Khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, bị cáo Q127 đi bộ đến nhà B123 chơi. Một lúc sau, N124 và H128 lần lượt đến. Lúc này, B123 rủ mọi người lên tầng 2 nhà B123 đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm ăn tiền. Tại đây, B123 chuẩn bị sẵn hai bộ tú lơ khơ, một bộ có mặt sau màu xanh trắng và một bộ có mặt sau màu xanh vàng, mỗi bộ gồm 52 lá bài để trên 01 thảm hình chữ nhật ở giữa phòng.

Các bị cáo B123, Q127, H128 và N124 thống nhất cách chơi như sau: Người chia bài có 10 quân bài, còn những người còn lại mỗi người được chia 9 quân bài, bài thừa còn lại để lên chiếu để đến lượt ai thì người đó bốc bài. Một "phỏm" là ít nhất 3 quân bài cùng chất L125 tiếp nhau (ví dụ 2, 3, 4 cùng chất rô; 9, 10, J, Q cùng chất bích) hoặc 3 hoặc 4 quân bài giống nhau (ví dụ 3, 3, 3,3 hoặc K, K, K). Khi kết thúc ván bài, người nào về nhất thì người về nhì trả cho người nhất 20.000 đồng, người về ba trả cho người nhất 40.000 đồng, người về cuối trả cho người nhất là 60.000 đồng, người chơi nào không có phỏm (gọi là móm) thì phải trả cho người nhất là 80.000 đồng, người chơi nào "ù" (có 3 "phỏm") thì ba người còn lại mỗi người phải trả cho người "ù" là 120.000 đồng. Ai "ù" sẽ cắt lại 20.000 đồng cho B123, sau khi nghỉ chơi B123 là chủ nhà sẽ được hưởng.

Khi cả nhóm chuẩn bị đánh bạc thì T126 đến nên B123 không đánh bạc mà nhường cho T126 vào chơi, lúc này những người đánh bạc gồm T126, Q127, H128 và N124, còn B123 thì ngồi xem.

Khi bắt đầu chơi, N124 mang theo 3.000.000 đồng, bỏ ra trước 400.000 đồng (số tiền còn lại nếu thua hết N124 sẽ tiếp tục bỏ ra để chơi). T126 bỏ ra 1.500.000 đồng. H128 bỏ ra 800.000 đồng. Q127 bỏ ra 460.000 đồng để cùng nhau đánh bạc. Tổng số tiền trên chiếu bạc là *5.760.000 đồng*.

Khi nhóm của N124, T126, H128, Q127 đang đánh bạc thì L125, S129 lần lượt đến nhà B123. S129 rủ mọi người đánh phỏm ù 200.000 đồng. Thấy S129 rủ tăng mức tiền đánh bạc nên H128 và Q127 đứng dậy nhường vị trí đánh bạc cho S129 và L125. S129 vào thay vị trí của Q127 còn L125 thì thay vào vị trí của H128. Lúc này, H128 thua 420.000 đồng, Q127 thua 200.000 đồng.

Cách thức đánh bạc tương tự như lúc đầu, tỷ lệ ăn thua người về nhì mất 40.000 đồng, người về thứ 3 mất 60.000, người về cuối mất 80.000 đồng, người nào

không có phỏm (gọi là móm) mất 100.000 đồng, người nào ù thì những người còn lại đều phải trả 200.000 đồng. Tất cả thống nhất ai về "ù" sẽ cắt lại 40.000 đồng cho B123 chủ nhà.

Khi L125 và S129 ngồi thay vị trí của H128 và Q127 thì L125 bỏ ra 4.000.000 đồng, S129 bỏ ra 1.000.000 đồng để đánh bạc. Số tiền của N124 và T126 là (3.000.000 đồng + 1.500.000 đồng). Tổng số tiền trên chiếu bạc lúc này là *9.650.000 đồng*.

Cả nhóm đánh bạc được một lúc thì K129 đến, K129 thay vào vị trí của T126 để đánh bạc, lúc này T126 không nhớ rõ thắng thua bao nhiêu tiền, K129 mang theo 560.000 đồng để đánh bạc. Chiếu bạc có S129, L125, N124 và K129, những người còn lại ngồi xem nhóm người này đánh.

Một lúc sau thì H131 đến, H131, H128, Q127, T126 rủ nhau lập một bàn phỏm khác ngồi cạnh cửa vào ban công tầng 2 đánh phỏm ù 120.000 đồng. Khi đánh bạc tại bàn này, T126 không nhớ bỏ ra bao nhiêu tiền, Q127 bỏ ra 380.000 đồng, H128 bỏ ra 260.00 đồng, H131 bỏ ra 400.000 đồng để đánh bạc.

Trong khi những người ở hai bàn phỏm kể trên đánh bạc thì có anh Trần Cát Lượng, sinh năm 1992, HKTT: Khu Kết Bình, xã Yên S129, huyện Thanh S129, tỉnh Phú Thọ; anh Nguyễn Văn Huấn, sinh năm 1975, HKTT: Thôn Trần Xá, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh và anh Nguyễn Đình T126, sinh năm 1987; HKTT: Thôn Ngọ Xá, xã Châu Minh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đến nhà B123 chơi và ngồi xem đánh bạc.

Khi các đối tượng đang đánh bạc thì khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Công an huyện Yên Phong phối hợp với Công an xã Đông Tiến K129 tra, bắt quả tang, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa các bị cáo trên về trụ sở để làm việc.

*** Về thu giữ vật chứng:**

Thu giữ trên chiếu bạc thứ nhất là 6.080.000 đồng, 01 bộ bài gồm 52 quân bài có mặt sau màu xanh trắng, 01 bộ bài gồm 52 quân bài có mặt sau màu xanh vàng; 01 thảm hình chữ nhật mặt trên màu xanh có hoa văn hình lá cây kích thước 180 cm x 200 cm; Thu giữ trên người của N124 số tiền 2.600.000 đồng.

Thu giữ số tiền trên chiếu bạc thứ hai là 2.420.000 đồng, 01 bộ bài gồm 52 quân bài có mặt sau màu đỏ; 01 thảm hình chữ nhật mặt trên màu xanh có hình bông hoa màu đỏ kích thước 180 cm x 200 cm.

Ngoài ra Công an huyện Yên Phong còn thu giữ 01 điện thoại Oppo F11 màu trắng, Imei: 863782040195439, Imei 2: 863782040195421 lắp sim số 0342055259 của Trương Văn B123; 01 điện thoại Samsung A14 màu đen của Nguyễn Thị N124, số seri: R58W708AJBK đã qua sử dụng lắp sim số 036765721; 01 điện thoại Samsung Galaxy A51 màu đen, số seri: R58R10DG6NH đã qua sử dụng lắp sim 0971690081 của Trương Văn S129; 01 điện thoại Oppo A57, Imei1:

863002068242074 đã qua sử dụng lắp sim số 0987180665 của Trương Thị L125; 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu đen; số seri: C38VVVY1JCLY đã qua sử dụng lắp sim số 0978737499 của Trương Văn H128.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong, Trương Văn B123, Trương Văn H128, Trương Văn Q127, Trương Văn T126, Trương Văn S129, Nguyễn Văn K130, Trương Thị L125, Nguyễn Thị N124 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên

Tại Cáo trạng số 51/QĐ-VKSYP ngày 25/3/2025 của Viện kiểm sátsát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Trương Văn B123 về tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Trương Văn H128, Trương Văn Q127, Trương Văn T126, Trương Văn S129, Nguyễn Văn K130, Trương Thị L125, Nguyễn Thị N124 về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo B123, H128, Q127, T126, S129, K129, L125, N124 đã thừa nhận Quyết định truy tố của Viện Kiểm sát đã truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

K129 sát viên đại diện Viện kiểm sátsát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Văn B123 về tội "Tổ chức đánh bạc".

Tuyên bố các bị cáo Trương Văn H128, Trương Văn Q127, Trương Văn T126, Trương Văn S129, Nguyễn Văn K130, Trương Thị L125, Nguyễn Thị N124 về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

* Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Trương Văn B123 từ 20 tháng đến 22 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 40 tháng 44 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Trương Văn B123 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo:

Nguyễn Thị N124 từ 14 tháng đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 28 tháng 32 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị N124 từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo:

Trương Thị L125 từ 12 tháng đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng 28 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Trương Thị L125 từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo:

Trương Văn S129 từ 10 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Trương Văn S129 từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Nguyễn Văn K130 từ 10 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn K130 từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo:

Trương Văn H128 từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Trương Văn H128 từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo:

Trương Văn T126 từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo T126.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo:

Trương Văn Q127 từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:

Đối với 01 Điện thoại OPPO F11 màu trắng, IMEI (1): 863782040195439, IMEI (2): 863782040195421 của Trương Văn B123, đã qua sử dụng; 01 Điện thoại Samsung A14 màu đen của Nguyễn Thị N124; Số seri: R58W708AJBK, đã qua sử dụng; 01 Điện thoại Samsung Galaxy A51 màu đen, số seri: R58R10DG6NH của Trương Văn S129, đã qua sử dụng, đã qua sử dụng; 01 Điện thoại Oppo A57, Imeil: 863002068242074 của Trương Thị L125, đã qua sử dụng; 01 Điện thoại

Iphone 8 Plus màu đen; số seri: C38VVVY1JCLY của Trương Văn H128, đã qua sử dụng;

Số tiền 11.100.000 đồng (Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong đã tiến hành nộp B123 quản tại Kho bạc nhà nước huyện Yên Phong).

- Tịch thu tiêu hủy: Đối với 03 bộ bài tú lơ khơ (toàn bộ đều đã qua sử dụng); 02 Thảm hình chữ nhật (toàn bộ đều đã qua sử dụng); 01 sim số 0342055259; 01 sim số 0367657215; 01 sim số 0971690081; 01 sim số 0987180665; 01 sim số 09788737499.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Miễn án phí đối với bị cáo T126.

Các bị cáo nhận tội và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sátsát, mà đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của của Điều tra viên Công an huyện Yên Phong, K129 sát viên Viện kiểm sátsát nhân dân huyện Yên Phong, đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong hồ sơ vụ án, phù hợp với vật chứng thu giữ và những chứng cứ, tài liệu có của vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ ngày 01/01/2025, Trương Văn B123 gọi điện thoại rủ Trương Văn S129, Trương Văn H128, Nguyễn Thị N124 và Trương Thị L125 đến nhà B123 ở thôn Ô Cách, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đánh bạc ăn tiền. B123 là người chuẩn bị bài tú lơ khơ, thảm để các đối tượng đánh bạc. Khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, T126, H128, Q127, N124 đánh phỏm ăn tiền cùng nhau tại nhà B123, số tiền đánh bạc là 5.760.000 đồng. Sau đó, L125, S129 vào thay H128, Q127 đánh bạc với N124, T126, số tiền đánh bạc là 9.660.000 đồng. Tiếp đó, K129 đến và thay T126 vào đánh bạc cùng N124, H128, Q127. Số tiền đánh bạc là 8.680.000 đồng.

Ngoài chiếu bạc trên thì H131, T126, Q127, H128 cùng lập 01 chiếu bạc khác tại nhà B123 đánh phỏm ăn tiền với nhau. Số tiền thu trên chiếu bạc là 2.420.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo Trương Văn B123 sử dụng địa điểm là nhà chứa chấp trong cùng một lúc cho 02 chiếc bạc với giá trị trên 5.000.000 đồng đã phạm vào tội "Tổ chức đánh bạc" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Đối với các bị cáo còn lại đều thể hiện việc sát phạt nhau bằng hình thức đánh bài ăn tiền đã phạm tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sátsát nhân dân huyện Yên Phong đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã trực tiếp sát phạt, bóc lột nhau bằng tiền và thu tiền việc tổ chức đánh bạc gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Yên Phong. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để lấy đó làm bài học. Đối với bị cáo T126 không có công việc ổn định, bản thân là người khuyết tật nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhận thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều cùng thống nhất thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với L125, T126, Q127, H128, S129, K129 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Q127, H128 đã ra đầu thú, bị cáo Q127 từng tham gia bộ đội, bị cáo B123 từng ủng hộ từ thiện chương trình "Xóa nhà tạm, nhà dột nát" năm 2024, bị cáo Q127 và B123 tự nguyện giao nộp tiền đảm B123 thi hành án, bị cáo T126 có ông nội là người có công với cách mạng, bị cáo N124 có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang nên các bị cáo B123, Q127, H128, N124, T126 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Qua xem xét nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành những công dân tốt cho xã hội.

[5] Về vật chứng: Đối với vật chứng thu giữ L125 quan trong vụ án các bị cáo dùng vào việc phạm tội áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:

Đối với 01 Điện thoại OPPO F11 màu trắng, IMEI (1): 863782040195439, IMEI (2): 863782040195421 của Trương Văn B123, đã qua sử dụng; 01 Điện thoại Samsung A14 màu đen của Nguyễn Thị N124; Số seri: R58W708AJBK, đã qua sử dụng; 01 Điện thoại Samsung Galaxy A51 màu đen, số seri: R58R10DG6NH của Trương Văn S129, đã qua sử dụng, đã qua sử dụng; 01 Điện thoại Oppo A57, Imeil: 863002068242074 của Trương Thị L125, đã qua sử dụng; 01 Điện thoại Iphone 8 Plus màu đen; số seri: C38VVVY1JCLY của Trương Văn H128, đã qua sử dụng;

Số tiền 11.100.000 đồng (Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong đã tiến hành nộp B123 quản tại Kho bạc nhà nước huyện Yên Phong).

- Tịch thu tiêu hủy: Đối với 03 bộ bài tú lơ khơ (toàn bộ đều đã qua sử dụng); 02 Thảm hình chữ nhật (toàn bộ đều đã qua sử dụng); 01 sim số 0342055259; 01 sim số 0367657215; 01 sim số 0971690081; 01 sim số 0987180665; 01 sim số 09788737499.

[6] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án này có H131131 tham gia đánh bạc nhưng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. H131 chưa có tiền án, tiền sự về tội "Đánh bạc" hoặc "Tổ chức đánh bạc". Vì vậy không đủ để xử lý đối với H131 về tội "Đánh bạc". Ngày 20/2/2025, Công an huyện Yên Phong đã ra Quyết định xử phạt hành chính hình thức "Phạt tiền" đối với H131 là phù hợp.

Đối với L, H và T126 có mặt tại bàn bạc nhưng không tham gia đánh bạc. Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong không xử lý hình sự mà nhắc nhở là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh : Tuyên bố bị cáo Trương Văn B123 phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

Tuyên bố các bị cáo Trương Văn H128, Trương Văn Q127, Trương Văn T126, Trương Văn S129, Nguyễn Văn K130, Trương Thị L125, Nguyễn Thị N124 phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Trương Văn B123 20 (Hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 (Bốn mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Trương Văn B123 20.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo:

Nguyễn Thị N124 16 (Mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 (Ba mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị N124 15.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo:

Trương Thị L125 14 (Mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 (Hai mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Trương Thị L125 15.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo:

Trương Văn S129 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Trương Văn S129 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Nguyễn Văn K130 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn K130 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo:

Trương Văn H128 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Trương Văn H128 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo:

Trương Văn T126 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo T126.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo:

Trương Văn Q127 30.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo Trương Văn B123, Trương Văn T126, Trương Văn H128, Trương Văn S129, Nguyễn Văn K130 cho UBND xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Thị N124 cho UBND xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trương Thị L125 cho UBND xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Đối với 03 bộ bài tú lơ khơ (toàn bộ đều đã qua sử dụng); 02 Thảm hình chữ nhật (toàn bộ đều đã qua sử dụng); 01 sim số 0342055259; 01 sim số 0367657215; 01 sim số 0971690081; 01 sim số 0987180665; 01 sim số 09788737499.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: Đối với 01 Điện thoại OPPO F11 màu trắng, IMEI (1): 863782040195439, IMEI (2): 863782040195421 của Trương Văn B123, đã qua sử dụng; 01 Điện thoại Samsung A14 màu đen của Nguyễn Thị N124; Số seri: R58W708AJBK, đã qua sử dụng; 01 Điện thoại Samsung Galaxy A51 màu đen, số seri: R58R10DG6NH của Trương Văn S129, đã qua sử dụng, đã qua sử dụng; 01 Điện thoại Oppo A57, Imeil: 863002068242074 của Trương Thị L125, đã qua sử dụng; 01 Điện thoại Iphone 8 Plus màu đen; số seri: C38VVVY1JCLY của Trương Văn H128, đã qua sử dụng;

Số tiền 11.100.000 đồng (Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong đã tiến hành nộp B123 quản tại Kho bạc nhà nước huyện Yên Phong).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 02 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Trương Văn B123, Nguyễn Thị N124, Trương Thị L125, Trương Văn Q127, Trương Văn H128, Trường Văn S129, Nguyễn Văn K130 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án

Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Trương Văn T126.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 BLTTHS:

Báo cho các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ L125 quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc ngày niêm yết bản án./..

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND huyện Yên Phong;*
- *Công an tỉnh Bắc Ninh;*
- *Phân trại tạm giam khu vực Yên Phong;*
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng khác;*
- *THADS huyện Yên Phong;*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Ngọc T